TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **195/**2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Bình Hoà;

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

*- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một** tham gia phiên tòa*: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn H**, sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số I, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ: Lê Thị Đ và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2007, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Giết người, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 1745/2007/HSPT. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2024 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1998, tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Út T và bà Võ Thị R; có vợ: Lê Thị Thanh D và có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024, sau đó chuyển qua tạm giam đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; cư trú tại: Số E, đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1990; cư trú tại: Số I, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Bà Trần Thị S, sinh năm 1937; cư trú tại: Số I, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Phạm Thị Thùy D1, sinh năm 1983, có mặt;

+ Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1983, vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1974, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn H và anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, đăng ký thường trú tại Số E, đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ quen biết nhau. Ngày 17/12/2023, do có mâu thuẫn vì cách nói chuyện, xưng hô từ trước với anh B nên H rủ Nguyễn Thanh N cùng đi đánh anh B thì N đồng ý. Trước khi đi, H lấy 02 (hai) con dao tự chế dài khoảng 60cm cất trong bao da màu nâu rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F2-4418 đi đến gặp và chở N cùng đi chém anh B.

Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2023, anh Nguyễn Văn B và vợ là chị Phạm Thị Thùy D1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại Số E, đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng với anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại Số H, đường C, Tổ B, Khu phố C, phường C, thành phố T; chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại Số B, Tổ H, Khu phố F, phường H, thành phố T; anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1974, đăng ký thường trú tại Số C, Tổ B, Khu phố C, phường C, thành phố T và một số người bạn của anh B đang ngồi ăn uống tại nhà của anh B, địa chỉ tại Số E, đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, trong lúc anh B và những người bạn đang ngồi ăn uống thì H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F2-4418 chở N đi đến trước nhà anh B. Lúc này, H cầm 01 (một) dao tự chế chạy bộ vào sân nhà, vung dao chém nhiều cái vào hai tay và người anh B gây thương tích; bị chém, anh B dùng ghế I đỡ nên H dùng dao chém vào ghế làm gãy lưỡi dao, còn N cầm 01 (một) con dao tự chế đi bộ theo phía sau H rồi quơ dao để hù dọa anh B nhưng không chém anh B. Sau khi chém anh B, H và N bỏ đi, còn anh B được ông H1, chị D1 đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B và tiếp đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H để điều trị thương tích. Đến ngày 21/12/2023, chị D1 thay mặt anh B làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự đối với Võ Văn H. Sau đó, Công an phường C lập hồ sơ vụ việc thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ (bị gãy phần đầu lưỡi); 01 (một) đoạn lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) bao da đựng dao tự chế màu nâu dài khoảng 60cm; 01 (một) USB có chứa dữ liệu ghi hình vụ gây thương tích và đến ngày 24/12/2023 chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng số vật

chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 1458/CN-BVCR ngày 29/12/2023 của Bệnh viện C xác định anh Nguyễn Văn B vào viện lúc 19 giờ 21 phút ngày 17/12/2023 và xuất viện lúc 16 giờ ngày 20/12/2023 có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau:

- Vùng ngực: Vết thương ngực phải kích thước khoảng 10cm.

- Tay phải: Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay kích thước khoảng 05cm. Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay đứt bán phần cơ duỗi cổ tay trụ.

- Tay trái: Vết thương mặt sau ngoài chéo dài từ 1/3 trên đến 1/3 giữa cẳng tay kích thước khoảng (10 x 03)cm. Vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay kích thước khoảng (06 x 02)cm, lộ gân đứt. Vết thương mặt sau cổ tay kích thước khoảng (04 x 01)cm, lộ gân đứt.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 96/2024/KLGĐ-TTPY ngày 20/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn B như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương ngực phải (10 x 0,3)cm.

- 02 vết thương cẳng tay phải (7,5 x 0,2)cm, (4,5 x 0,2)cm, đứt bán phần cơ duỗi cổ tay trụ đã khâu nối cơ, sẹo lành.

- 03 vết thương mặt sau cẳng tay trái (15,5 x 0,3)cm, (10,5 x 0,2)cm, (6,5 x 0,1)cm, đứt động mạch gian cốt sau, đứt cơ duỗi các ngón, cơ duỗi ngón II-V, cơ duỗi cổ tay trụ, cơ duỗi ngón I, gãy 1/3 xương trụ trái, đã phẫu thuật kết hợp xương trụ, khâu nối gân cơ, vết mổ cẳng tay trái (09 x 0,1)cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương ngực phải, 02 vết thương cẳng tay phải, 03 vết thương cẳng tay trái: Các vết sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Đối với Võ Văn H, sau khi dùng dao tự chế chém anh B gây thương tích thì H đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 15/5/2024, H bị bắt tạm giam và H tự nguyện giao nộp xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F2-4418 mà H dùng làm phương tiện chở N đi chém anh B. Đối với Nguyễn Thanh N, ngày 30/5/2024 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xin đầu thú về hành vi cùng với H đi chém anh B gây thương tích.

Quá trình điều tra, Võ Văn H và vợ là chị Lê Thị Đ, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại Số I, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng và anh B đã làm đơn xin bãi nại cho Võ Văn H. Hiện tại, anh B tiếp tục yêu cầu Võ Văn H và Nguyễn Thanh N bồi thường tổng số tiền 736.944.379 (bảy trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích là 114.421.379 đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo là 20.858.745

đồng), tiền thuê phương tiện đi lại điều trị thương tích là 9.123.000 đồng (có hóa đơn chứng từ kèm theo là 8.869.000 đồng), tiền thu nhập thực tế bị mất khi điều trị thương tích (22 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng) là 440.000.000 đồng, tiền chi phí đi lại và khám chữa bệnh phục hồi sau 02 năm là 90.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại khi điều trị thương tích là 15.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần (30 tháng lương cơ sở 1.800.000 đồng/01 tháng) là 54.000.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu, bồi dưỡng sức khỏe (80 ngày) là 14.400.000 đồng. Hiện tại, Võ Văn H và Nguyễn Thanh N chưa bồi thường số tiền trên cho anh B.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 61F2-4418, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Trần Thị S, sinh năm 1936, đăng ký thường trú tại Số I, khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (bà S là mẹ ruột của Võ Văn H). Do đó, ngày 16/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Trần Thị S.

Đối với 01 (một) USB có chứa dữ liệu ghi hình vụ gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đóng dấu bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ (bị gãy phần đầu lưỡi); 01 (một) đoạn lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) bao da đựng dao tự chế màu nâu dài khoảng 60cm là hung khí mà Võ Văn H dùng để chém anh Nguyễn Văn B gây thương tích là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với con dao tự chế dài khoảng 60cm do Nguyễn Thanh N dùng để quơ hăm dọa anh B và những người bạn của anh B thì sau khi H chém anh B, trên đường đi về N đã vứt bỏ và không nhớ nơi vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu hồi được.

Cáo trạng số 184/CT-VKSTDM ngày 21 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát không rút, bổ sung, thay đổi quyết định truy tố và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Văn H mức hình phạt từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ (bị gãy phần đầu lưỡi); 01 (một) đoạn lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) bao da đựng dao tự chế màu nâu dài khoảng 60cm.

- Bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N: Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

- Bị hại anh Nguyễn Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Đ không có ý kiến tranh luận.

- Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, các bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình trong khi tiến hành tố tụng vụ án. Các văn bản tố tụng đều đã được tống đạt hoặc thông báo hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác theo quy định và bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại đối với các văn bản tố tụng đã được thông báo. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và những người tiến hành tố tụng thành phố T là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản lấy lời khai bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo về nguyên nhân phạm tội, cơ chế hình thành vết thương, tỷ lệ thương tích phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2023, tại nhà Số E, đường D, Tổ C, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vì lý do mâu thuẫn trong cách nói chuyện, xưng hô mà bị cáo Võ Văn H đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ chém nhiều cái vào tay phải, tay trái và ngực phải bị hại Nguyễn Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24% (hai mươi bốn phần trăm). Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N có hành vi giúp sức cho bị cáo Võ Văn H bằng cách cầm hung khí nguy hiểm hỗ trợ bị cáo Võ Văn H chém bị hại Nguyễn Văn B và quơ dao hù dọa

nhằm không cho những người bạn của anh Nguyễn Văn B can ngăn hành vi của bị cáo Võ Văn H. Do đó, hành vi mà các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, nhưng với bản tính nóng nảy, thiếu kiểm soát bản thân nên đã gây thương tích cho bị hại. Do vậy, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Võ Văn H là người rủ Nguyễn Thanh N cùng thực hiện hành vi phạm tội và chính bị cáo Võ Văn H trực tiếp gây thương tích cho anh Nguyễn Văn B nên hành vi của bị cáo Võ Văn H là nguy hiểm hơn hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh N, vì vậy mức hình phạt áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn H phải cao hơn bị cáo Nguyễn Thanh N.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Võ Văn H: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình cùng với Nguyễn Thanh N bồi thường số tiền 400.000.000 đồng cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú; cùng với gia đình bị cáo Võ Văn H bồi thường thiệt hại cho bị hại; có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì, bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Võ Văn H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh N, bị cáo không phải là người chuẩn bị hung khí, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, cổ vũ về mặt tinh thần cho bị cáo Võ Văn H; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương. Nhận thấy, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử

xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập xã hội, cải tạo thành công dân tốt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N bồi thường tổng số tiền 736.944.379 (bảy trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích là 114.421.379 đồng; tiền thuê phương tiện đi lại điều trị thương tích là 9.123.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất khi điều trị thương tích (22 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng) là 440.000.000 đồng; tiền chi phí đi lại và khám chữa bệnh phục hồi sau 02 năm là 90.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại khi điều trị thương tích là 15.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần (30 tháng lương cơ sở 1.800.000 đồng/01 tháng) là 54.000.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu, bồi dưỡng sức khỏe (80 ngày) là 14.400.000 đồng. Xét thấy, tại phiên toà bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác, vì vậy:

- Đối với tiền chi phí điều trị thương tích là 114.421.379 đồng, tuy nhiên bị hại chỉ cung cấp được hóa đơn, chứng từ kèm theo với tổng số tiền là 20.858.745 đồng nên chỉ được chấp nhận số tiền là số tiền là 20.858.745 đồng.

- Đối với số tiền thuê phương tiện đi lại điều trị thương tích là 9.123.000 đồng, nhưng bị hại chỉ cung cấp được hóa đơn, chứng từ kèm theo với số tiền là 8.869.000 đồng nên chỉ được chấp nhận số tiền là số tiền là 8.869.000 đồng.

- Đối với số tiền thu nhập thực tế bị mất khi điều trị thương tích (22 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng) là 440.000.000 đồng, tuy nhiên bị hại không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thu nhập của bị hại là 20.000.000 đồng/tháng, không cung cấp được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất nên chỉ có cơ sở xác định tiền thu nhập bị mất là lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cụ thể là 4.960.000 đồng/tháng x 22 tháng = 109.120.000 đồng, theo Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự, được hướng dẫn bởi Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Đối với yêu cầu của bị hại về tiền chi phí đi lại và khám chữa bệnh phục hồi sau 02 năm là 90.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại khi điều trị thương tích là 15.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần (30 tháng lương cơ sở 1.800.000 đồng/01 tháng) là 54.000.000 đồng, chi phí tập vật lý trị liệu, bồi dưỡng sức khỏe (80 ngày) là 14.400.000 đồng. Tại phiên toà, các bị cáo đồng ý với các chi phí này nên cần ghi nhận.

Tổng cộng, các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 312.247.745 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo đã liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 400.000.000 đồng và không có yêu cầu gì đối với bị hại

nên việc bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 336.944.379 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Đối với 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ (bị gãy phần đầu lưỡi); 01 (một) đoạn lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) bao da đựng dao tự chế màu nâu dài khoảng 60cm. Đây là hung khí mà Võ Văn H dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/5/2024.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2024).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn B về việc yêu cầu các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N phải tiếp tục bồi thường số tiền 336.944.379 (ba trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi chín) đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng kim loại ốp gỗ (bị gãy phần đầu lưỡi); 01 (một) đoạn lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 (một) bao da đựng dao tự chế màu nâu dài khoảng 60cm.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 163.24 ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một*)

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Võ Văn H và Nguyễn Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Toà được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Toà có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND. Xã (phường) nơi giao giám sát, giáo dục bị cáo được hưởng án treo.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng